

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; ngày 14/7/2015, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Trương Minh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lương Thị H và có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Hồng S; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, Tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Đ, huyện L làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn S, xã Đ phát hiện trong khu vực nghĩa trang thuộc thôn S có 03 đối tượng nam giới có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và bắt giữ được 02 đối tượng, còn 01 đối tượng bỏ chạy. Qua kiểm tra, phát hiện trên nền bê tông cạnh chỗ 02 đối tượng đang đứng có chất bột dạng cục màu trắng và 02 đoạn ống nhựa màu hồng, có sọc trắng dài khoảng 2,5cm đều hàn kín 01 đầu. Tại chỗ, hai đối tượng này khai là Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 3, xã C, huyện L và Trương Minh H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã B, huyện L. Còn chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine vừa bỏ ra để chuẩn bị sử dụng cùng với Lã Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 3, xã C, huyện L (là đối tượng đã bỏ chạy). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C, Trương Minh H, thu giữ chất bột màu trắng dạng cục và 02 đoạn ống nhựa nêu trên được gói vào mảnh giấy màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT01”. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 90B3 - 205.27; thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Redmi; thu giữ của Trương Minh H số tiền 50.000 đồng và 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Nokia đều được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2021, ông Lã Văn T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn 3 T, xã C, huyện L (bố đẻ của Lã Văn T) giao nộp 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lã Văn T để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 77/PC09-MT ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,265g (Không phảy hai trăm sáu mươi lăm gam), loại Heroine.*”

02 đoạn ống nhựa màu hồng, có sọc trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine”.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Theo Nguyễn Văn C khai khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, C đang ở nhà thì Lã Văn T đi xe mô tô BKS: 90B3 - 205.27 đến rủ đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. Trên đường đi, T đưa C 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Khi cả 02 đi đến thôn S, xã Đạo Lý thì gặp Trương Minh H, C lấy 400.000 đồng (gồm của T 200.000 đồng và C 200.000 đồng) đưa cho H và bảo “*Đi lấy cho anh hai quả*”. H cầm tiền rồi đi đâu đó, còn T và C đứng đợi. Một lúc sau, H gọi điện cho C bảo đi đến nghĩa trang thôn S để sử dụng ma túy. T chở C đi đến khu vực nghĩa trang thì thấy H đang dùng bật lửa hơ đầu của hai đoạn ống nhựa rồi đổ ma túy ra nền bê tông, khi cả ba đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, T bỏ chạy thoát còn C và H bị bắt giữ; Trương Minh H khai khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, H gặp T chở C tại đường đê sông Hồng thuộc thôn S, xã Đ. C đưa H 400.000 đồng và nói: “*Đi lấy cho anh hai quả*”. H cầm tiền rồi đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực thôn T, xã N mua 02 đoạn ống nhựa chứa ma

túy loại Heroine với giá 400.000 đồng của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, H lại đi nhờ xe của một người đi đường, đồng thời gọi điện cho C bảo đi về khu vực nghĩa trang thôn S để cùng sử dụng ma túy. Tại đây, H lấy hai đoạn ống ma túy ra, dùng bật lửa đốt một đầu rồi đổ ma túy ra nền bê tông thì T và C đến. Khi cả ba đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, T bỏ chạy thoát còn C và H bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSLN ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Văn C và Trương Minh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn C và Trương Minh H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trương Minh H. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Trương Minh H từ 36 đến 42 tháng tù. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 61/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Tổng hợp hình phạt, bị cáo H phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 42 đến 48 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Minh H đều khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, Nguyễn Văn C đưa cho Trương Minh H 400.000 đồng để H đi mua 0,265g ma túy, loại Heroine, tàng trữ trong người rồi đem về khu vực nghĩa trang thôn S, xã Đ,

huyện L với mục đích để cùng Nguyễn Văn C chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Minh H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Trương Minh H là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã từng bị Tòa án xét xử về những hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về tình tiết tăng nặng:*

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Ngày 28/02/2015, Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc cùng một số người khác với số tiền 2.503.000 đồng. Tại Bản án số 31/2015/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân ngày 14/7/2015 xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và hình phạt bổ sung là 3.000.000 đồng; án phí 200.000 đồng. Nguyễn Văn C đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong tiền án phí là 200.000 đồng, còn 3.000.000 đồng hình phạt bổ sung chưa thi hành. Tuy nhiên do có sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015 về số tiền sử dụng đánh bạc được coi là phạm tội là 5.000.000 đồng nên Nguyễn Văn C được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo điểm d, g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/4/2017 của Quốc hội thì Nguyễn Văn C đã được coi là đương nhiên xóa án tích. Do đó Bản án số 31/2015/HS-ST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt đối với Nguyễn Văn C chỉ được coi là tình tiết nhân thân và Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Trương Minh H: Tại Bản án số 61/2020/HS-PT ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 13/11/2020 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại thực hiện phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo Trương Minh H có mẹ đẻ (bà Nguyễn Thị T) tham gia kháng chiến, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và thêm khoản 2 (đối với bị cáo H) Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

Tại Bản án số 61/2020/HS-PT ngày 13/11/2020, bị cáo Trương Minh H bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 13/11/2020 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tuy nhiên đang trong thời gian thử thách bị cáo H lại thực hiện hành vi phạm tội mới (ngày 21/4/2021) nên căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo sẽ chuyển thành phạt tù. Do đó căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trương Minh H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi và Nokia thu giữ của Nguyễn Văn C và Trương Minh H, là phương tiện C và H sử dụng để liên lạc thông báo địa điểm sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C nhưng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Trương Minh H là tài sản hợp pháp của Trương Minh H, không liên quan đến việc phạm tội, nay bị cáo không đề nghị nhận lại do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với Lã Văn Trung, tài liệu điều tra xác định thời điểm Nguyễn Văn C đưa tiền cho Trương Minh H đi mua ma túy thì T có nhìn thấy nhưng không khẳng định được T có biết việc C đưa tiền cho H là để mua ma túy hay không. Về nội dung C khai T có góp 200.000 đồng trong số tiền mua ma túy thì ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Mặt khác, tại nghĩa trang thôn S, xã Đ, H là người trực tiếp mở và đổ ma túy ra để chuẩn bị sử

dụng còn T chưa có hành vi nào tham gia. Bản thân Lã Văn T hiện không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai để đấu tranh làm rõ các tình tiết có liên quan làm căn cứ xử lý về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Minh H như H đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của H, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS: 90B3 - 205.27 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lã Văn T đã thu giữ, là tài sản hợp pháp của Lã Văn T. Do Lã Văn T đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tách chiếc xe mô tô trên để xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Trương Minh H; áp dụng thêm khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Minh Hựu.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Văn C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

- Trương Minh H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 61/2020/HS-PT ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo Trương Minh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 600.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi và Nokia là phương tiện phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C và Trương Minh H cùng số tiền 50.000 đồng của bị cáo Trương Minh H.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 77/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

(*Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Trương Minh H, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÁ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam